TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **99**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2020
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Nghĩa
Bà Nguyễn Thị Liệu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán***: Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 261/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1981
Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm: 1979
Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, tôi và ông P1 tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01, ngày 11/6/1999.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì ông P1 tính tình gia trưởng, thường xuyên chửi bới đánh đập tôi. Tôi cố gắng nhẫn nhịn chịu đựng cho gia đình được êm ấm nên không trình báo địa P1. Tôi đã tạo cơ hội cho ông P1 sửa đổi tính tình nhưng ông P1 vẫn không thay đổi. Từ năm 2017 đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên tôi đã ly thân với ông P1. Hiện nay tôi không còn tình cảm với ông P1, ông P1 cũng đề nghị ly hôn, các con chúng tôi cũng đồng ý nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn P1.

Về con chung: Tôi và ông P1 có 04 con chung là Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 13/3/2000, Nguyễn Anh T, sinh ngày 26/01/2002, Nguyễn Trọng K, sinh ngày 26/12/2011, Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 29/01/2013. Hiện tại tôi đang trực tiếp nuôi

02 con K và T1. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là K và T1 và không yêu cầu ông P1 cấp dưỡng nuôi. Đối với cháu H1, T đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Văn P1 trình bày:*

Quan hệ hôn nhân giữa tôi và bà H có xảy ra mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H ngoại tình với người đàn ông khác, đã bị Công an xã Gia Tân 1 bắt tại chỗ và có hình ảnh. Vì bà H ngoại tình làm tôi bực tức nên tôi có đánh bà H. Nay bà H xin ly hôn thì tôi không đồng ý vì tôi còn tình cảm với bà H và vì thương con.

Về con chung: Tôi và bà H có 04 con chung là Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 13/3/2000, Nguyễn Anh T, sinh ngày 26/01/2002, Nguyễn Trọng K, sinh ngày 26/12/2011, Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 29/01/2013, K và T1 đang do bà H nuôi dưỡng. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Trọng K và Nguyễn Thanh T1, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Nhật H1, Nguyễn Anh T đã thành niên, có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P1.

+ Về con chung: đề nghị giao 02 con chung là Nguyễn Trọng K, sinh ngày 26/12/2011, Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 29/01/2013 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn. Ông P1 không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị H và bị đơn ông Nguyễn Văn P1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông P1.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn" quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn P1 tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND xã P, huyện Định Quán cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01 ngày 11/6/1999. Căn cứ Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 xác định hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn P1 là hôn nhân hợp pháp.

Theo sự trình bày thống nhất giữa bà H và ông P1 thì tình trạng hôn nhân giữa ông bà hiện nay là trầm trọng, phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay.

Tòa án đã xác minh tại địa P1 về tình trạng hôn nhân của bà H và ông P1, kết quả như sau: Tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông P1 là có mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến bà H và ông P1 không còn chung sống với nhau nữa mà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay.

Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông P1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Lê Thị H về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn P1.

[3.2] Về con chung:

Bà H và ông P1 có 04 con chung Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 13/3/2000, Nguyễn Anh T, sinh ngày 26/01/2002, Nguyễn Trọng K, sinh ngày 26/12/2011, Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 29/01/2013. Theo trình bày của bà H, ông P1 và kết quả xác minh tại địa P1, kết quả cung cấp của trường tiểu học Đinh Thiên Hoàng thì hiện nay bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con là K và T1, hai cháu đang được học hành và phát triển tốt. Cháu Nguyễn Trọng K và cháu Nguyễn Thanh T1 đều có nguyện vọng được sống với bà H. Bà H làm trưởng nhóm văn phòng tổng đại lý bảo hiểm Daiichilife, thu nhập trung bình là 9.000.000đ/ tháng, đảm bảo đủ khả năng chăm sóc bản thân và 02 con nhỏ. Trong khi ông P1 không có nghề nghiệp và thu thập ổn định. Mặt khác vào ngày 25/9/2020 ông P1 bị bắt quả tang về hành vi "Đánh bạc", hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Định Quán để chờ xét xử. Nên không thể giao con cho ông P1 nuôi dưỡng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét quyết định giao 02 con chung Nguyễn Trọng K, Nguyễn Thanh T1 cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Tạm thời ông P1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với 02 con chung Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 13/3/2000, Nguyễn Anh T, sinh ngày 26/01/2002 đã thành niên, có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P1

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Trọng K, sinh ngày 26/12/2011, Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 29/01/2013 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Văn P1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông P1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H đã nộp, theo Biên lai thu số 0005182 ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí bà H phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã P;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Xuân Nghĩa **Nguyễn Thị Liệu** **Phạm Ngọc Quyền**